

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-ST
Ngày 02- 4 -2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Ánh Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thu

Bà Tô Thị Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lộc Thị Mận - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 01/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/HSST- QĐ, ngày 20 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Vũ Ngọc T, sinh ngày 17/7/1985 tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi sinh sống: Tổ X, khối Z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn D và bà Triệu Thị B; có vợ: Hứa Thị Thu C (đã ly hôn năm 2018) và 01 con sinh năm 2012. Tiền án: Có 01 tiền án tại bản án số 126/2017/HSST ngày 01/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; nhân thân: Ngoài tiền án trên ra bị cáo không bị xét xử về tội danh nào khác, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2018 cho đến nay, có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Hà Minh H, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 25/12/2018, Tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn phát hiện một nam thanh niên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 29V4 – 7156 phía sau chở 02 bao tải dưa đi từ hướng xã T ra thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra nam thanh niên khai tên Vũ Ngọc T, sinh năm 1985, trú tại: Tổ X, khối Z, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Kiểm tra 02 bao tải dưa T đang vận chuyển phát hiện là pháo nổ, Tổ công tác đưa T cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản phạm tội quả tang để điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ: 01(một) chiếc xe máy biển kiểm soát: 29V4 - 7156, loại xe Wave, màu xanh, cũ đã qua sử dụng; 693 (sáu trăm chín ba) quả pháo hình lựu đạn, 05 (năm) bánh pháo loại pháo quả tết thành dây cuộn lại đóng gói hình tròn; 05 (năm) bánh pháo loại pháo quả tết thành dây đóng gói hình chữ nhật; 02 (hai) bao tải dưa màu da cam dùng để đựng pháo.

Tại biên bản xác định trọng lượng ngày 25/12/2018 xác định toàn bộ số pháo thu giữ của Vũ Ngọc T có tổng trọng lượng 33 kg.

Bản kết luận giám định số 35/KL - PC09 ngày 27/12/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Mẫu vật gửi giám định đều có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ.

Xác định có dấu hiệu tội phạm hình sự Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Vũ Ngọc T để điều tra.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Vũ Ngọc T khai nhận: Tháng 10 năm 2018 T sang Trung Quốc làm thuê, tại đây T có quen một người đàn ông Trung Quốc (không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) qua nói chuyện biết người đàn ông này bán pháo nổ, sau đó T quay về Việt Nam. Khoảng 11 giờ ngày 25/12/2018 T mang theo 200 Nhân dân tệ (tiền Trung Quốc) và 80.000 đồng tiền Việt Nam điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29V4 -7156 từ thị trấn C vào thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn tìm người đàn ông Trung Quốc nói trên để mua pháo về đốt trong dịp tết Nguyên đán năm 2019. Khoảng 13 giờ cùng ngày T đến khu vực thôn C, xã T, huyện C thì gặp người đàn ông Trung Quốc đó tại khu vực biên giới Việt Nam – Trung Quốc, T đặt vấn đề mua pháo, người đàn ông này đồng ý, T đưa cho người đàn ông này 200 Nhân dân tệ để mua pháo và nói lấy loại pháo nào cũng được, người đàn ông Trung Quốc nói với T chờ một lúc để về Trung Quốc lấy pháo qua cho. T chờ khoảng 15 phút thì người đàn ông Trung Quốc mang đến 02 bao dưa màu cam, T hỏi bên trong là loại pháo gì thì người đàn ông Trung Quốc nói bên trong là pháo nổ, T nhận 02 bao pháo rồi điều khiển xe mô tô vận chuyển pháo từ thôn C, xã T, huyện C về theo hướng thị trấn C. Khi T vận chuyển pháo đến địa phận thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ bắt quả tang.

Đối với người đàn ông Trung Quốc là người bán pháo cho Vũ Ngọc T, do không biết họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và do điều kiện lãnh thổ quốc gia nên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Số vật chứng là pháo sau khi giám định và các bao bì được tiêu hủy theo quy định pháp luật ngày 16/01/2019.

Vật chứng còn lại: 01(một) chiếc xe máy biển kiểm soát: 29V4 – 7156, loại xe Wave, màu xanh, số khung: RRKW CH1UM6XB01264, số máy: VTT18JL1P5FMH001264 đã qua sử dụng, hiện đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/3/2019.

Tại bản Cáo trạng số: 18/CT-VKS, ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội: Vận chuyển hàng cấm (pháo nổ) theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn luận tội và đề nghị: Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Vũ Ngọc T và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và không có tài sản. Vật chứng áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xác nhận 33 kg pháo nổ thu của Vũ Ngọc T đã được dùng làm mẫu vật giám định và được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc tổ chức tiêu hủy trong ngày 16/01/2019. Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước phương tiện bị cáo dùng vận chuyển pháo là: 01(một) chiếc xe máy biển kiểm soát: 29V4 – 7156, loại xe Wave, màu xanh, đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Vũ Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo khai phù hợp với lời khai của bị cáo khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời căn cứ Kết luận giám định số: 35/KL – PC09 ngày 27/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận. Do vậy có đủ cơ sở kết luận trong ngày 25/12/2018 bị cáo Vũ Ngọc T đã có hành vi vận chuyển 33 kg hàng cấm (pháo nổ) từ thôn C, xã T, huyện C về thị trấn C bị bắt quả tang tại thôn P, xã H, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số hàng cấm, hành vi đó bị coi là tội phạm được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét bị cáo Vũ Ngọc T là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi vận chuyển hàng cấm là pháo nổ và mong muốn cho hậu quả đó xảy ra, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về lỗi cố ý của mình.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Ngọc T về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, như truy tố của cáo trạng.

[5] Từ những phân tích trên đây thấy hành vi phạm tội của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Vận chuyển hàng cấm*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự, đúng như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Điều 191 quy định:

1. “*Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309, và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam; ...”

[6] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Thấy hành vi phạm tội của bị cáo thuộc tội phạm ít nghiêm trọng vì có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù.

[7] Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích như đã nêu trong phần lý lịch ở trên chưa được xóa, do đó Hội đồng xét xử đánh giá nhân thân bị cáo không tốt.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án (Bản án số 126/2017/HSST ngày 01/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy) chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*” do cố ý, nên lần phạm tội này xác định bị cáo đã tái phạm. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo những tình tiết liên quan đến việc phạm tội của bản thân và tỏ ra rất ăn năn hối cải về việc đã làm, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”.

[10] Căn cứ vào quy định khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự; căn cứ quy định về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên; sau khi cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện cũng như sự cần thiết trong việc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này tại thời điểm hiện nay. Hội đồng xét xử nhận thấy cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian tương đối dài trong khung hình phạt.

[11] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy qua biên bản xác minh về thu nhập của bị cáo tại chính quyền địa phương, thấy bị cáo không có tài sản lớn, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có thu nhập. Do vậy Hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với số pháo bị cáo Vũ Ngọc T vận chuyển có trọng lượng 33 kilôgam quá trình điều tra đã sử dụng làm mẫu vật giám định và tiêu hủy hết trong ngày 16/01/2019. Hội đồng xét xử nhận thấy việc Cơ quan điều tra đã xử lý đúng theo quy định khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không cần phải xử lý trong bản án. Đối với chiếc xe mô tô: 01(một) chiếc xe máy biển kiểm soát: 29V4 – 7156, loại xe Wave, màu xanh, số khung: RRKWCH1UM6XB01264, số máy: VTT18JL1P5FMH001264, đăng ký xe mang tên Lâm Kiến Tài, địa chỉ: Số 3, đường Điện Biên Phủ, phố Cửa Nam, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. Nay anh Lâm Kiến Tài khai đã bán xe cho một người nam thanh niên cùng toàn bộ giấy tờ xe từ lâu, nay không có yêu cầu gì về chiếc xe. Bị cáo khai mua lại của anh Cường cùng làm phụ hồ vào tháng 7 năm 2018, khi mua có đủ giấy tờ nhưng đã bị mất hết. Hội đồng nhận định chiếc xe là của bị cáo mua qua tay, không làm thủ tục sang tên đổi chủ, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, cần tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước (Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự).

[13] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều hợp pháp và không có khiếu nại, tố cáo.

[15] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[16] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331; Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Vũ Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn theo quy định của luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 1 Điều 191; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Khoản 1 Điều 331; Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố Tụng hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Ngọc T phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”

2. Xử phạt bị cáo Vũ Ngọc T 18 tháng tù. Thời hạn bị cáo chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 25/12/2018.

3. Về vật chứng: Tuyên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01(một) chiếc xe máy biển kiểm soát: 29V4 – 7156, loại xe Wave, màu xanh, số khung: RRKW CH1UM6XB01264, số máy: VTT18JL1P5FMH001264. Hiện đang được lưu giữ tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn ngày 01/3/2019.

4. Về án phí: Bị cáo Vũ Ngọc T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Ngọc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo.
- Lưu HSVA; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Bạch Ánh Tuyết